TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

-Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Trung.

BàTrần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2018 về việc " Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh X,** sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã TL1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-02-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2016 đến ngày 08-5-2017 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã TL1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền

Giang. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 01-2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do chị và anh H bất đồng quan điểm sống, không thể hoà hợp, anh H say sỉn, bạo hành, không quan tâm chăm sóc cho chị và con, chị và anh H đã nhiều lần hoà giải mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tuyết A, sinh ngày 01-6-2017. Hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

Về nợ chung: Không có.

* Tại tờ tự khai ngày 16-5-2018, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thanh X kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2018 vợ chồng có cự cãi do anh đi làm công ty có tiếp khách có nhậu nên chị X không thích dẫn đến việc vợ chồng cự cãi, chị X bỏ về nhà cô ruột sinh sống cho đến nay. Nay chị X xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, vì vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, có khả năng hàn gắn để đoàn tụ lại. Tài sản chung thoả thuận, nợ chung không có.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, cho chị X được ly hôn với anh H, giao con chung là cháu Nguyễn Trần Tuyết A, sinh ngày 01-6-2017 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị X và anh H chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, anh H có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên chị X khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp " Xin ly hôn".

[2] Xét tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh H đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ, trong quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên cự cải, mâu thuẫn nhau trầm trọng kéo dài, anh H thừa nhận bản thân có ăn nhậu nhưng chỉ ăn nhậu do công việc nên từ đó giữa anh H và chị X cự cãi nhau và anh H có dùng dao đưa lên cổ của chị X với mục đích đe đoạ chị X chứ không cố ý gây thương tích cho chị X. Hiện chị X và anh H đã sống ly thân từ tháng 01-2018 đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn nhưng còn lập lửng chưa dứt khoát, nghĩ nên cho chị X và anh H ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; vì chị X kiên quyết không chấp nhận xin đoàn tụ của anh H.

[3] Về con chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tuyết A, sinh ngày 01-6-2017, hiện chị X nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh H không đồng ý giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy hiện chị X có điều kiện nuôi con; đồng thời cháu Nguyễn Trần Tuyết A dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc giao cho mẹ nuôi, nên tiếp tục giao chị X nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Tuyết A là phù hợp 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị X chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chưa đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị X và anh H thống nhất là anh chị tự thoả thuận về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

* Về đề nghị của Viện kiểm sát: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị X; cho chị Trần Thị Thanh X ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2.Về nuôi con chung: giao con chung Nguyễn Trần Tuyết A, sinh ngày 01-6-2017 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H chưa phải đóng góp nuôi con chung với chị X do chị X chưa yêu cầu.

4.Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

5.Về nợ chung: không có.

6.Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19144 ngày 23-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị X đã thi hành xong án phí.

7. Quyền kháng cáo: Chị X, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
-UBND xã TL 1;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn